

Số: 53/2018/QĐST-HNGĐ

Yên Thủy, ngày 04 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CỘNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 27/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị P, sinh năm 1986

Địa chỉ: Xóm Rò, xã Phú Lai, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

- Bị đơn: Anh Bùi Văn L, sinh năm 1979

Địa chỉ: Xóm Rò, xã Phú Lai, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 59, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị P và anh Bùi Văn L

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị P và anh Bùi Văn L

b. Về con chung: Giao cả hai cháu Bùi Ngọc S, sinh ngày 08/01/2007, Bùi Bích L, sinh ngày 10/6/2014 cho chị Bùi Thị P trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Anh Bùi Văn L có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Ngọc S cùng chị P mỗi tháng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 5/2018 cho đến khi cháu S đủ 18 tuổi.

c. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị P, anh Bùi Văn L tự thỏa thuận và đề nghị Tòa ghi nhận vào biên bản để làm căn cứ, cụ thể như sau:

Anh Bùi Văn L được toàn quyền sở hữu sử dụng 01 ngôi nhà mái bằng diện tích sử dụng 70m² nằm trên diện tích đất 660,3m² và toàn bộ diện tích đất 660,3m², thửa đất số 102, tờ bản đồ số 13 tại xóm Rò, xã Phú Lai, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Bùi Văn L, cấp ngày 31/12/2013.

Anh Bùi Văn L có trách nhiệm thanh toán tiền chia tài sản cho chị Bùi Thị P số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), anh L đã trả trước cho chị P 10.000.000đ (Mười triệu đồng), chị P đã nhận 10.000.000đ (Mười triệu đồng) còn 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), anh L hẹn trả vào ngày 30/8/2018 dương lịch.

Kể từ ngày chị Bùi Thị P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Bùi Văn L không thanh toán trả số tiền như đã thỏa thuận thì hàng tháng anh L còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

d. Về án phí: Chị Bùi Thị P thỏa thuận nhất trí nhận nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005819 ngày 28/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy. Chị Bùi Thị P còn được hoàn trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Bùi Văn L phải nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con tại chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện Yên Thủy;
- Thi hành án;
- UBND xã Phú Lai;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Thị Đào

